

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20- 7- 2023

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng, ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2023/TLST - HNGĐ, ngày 11/4/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX - ST, ngày 03/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm: 1993. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Phòng 202, Dinh thự K, 2-14-24 S, thành phố N, tỉnh Saitama 3520032, Nhật Bản. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế A, sinh năm: 1986. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Campuchia. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều O và anh Nguyễn Thế A kết hôn vào ngày 06/4/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn

nhân giữa hai người là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có 01 con chung. Đến năm 2020 chị O đi lao động tại Nhật Bản, năm 2022 anh A đi lao động tại Campuchia. Do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay chị O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị O làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu NguyễnViết Chí D, sinh ngày 23/9/2015. Chị O có nguyện vọng giao cháu D cho anh Nguyễn Thế A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết Chí D1, trong thời gian anh A đang ở nước ngoài giao cháu D1 cho bà nội là Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Thế A trình bày: Anh Nguyễn Thế A về Việt nam được khoảng 01 tháng để giải quyết vụ án, sau đó sẽ tiếp tục sang Campuchia làm ăn, sinh sống nên xin xét xử vắng mặt. Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị O trình bày là đúng. Về ly hôn anh A đồng ý ly hôn với chị O; về con chung anh A có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng NguyễnViết Chí Dũng; trong thời gian anh A đang ở nước ngoài giao cháu D1 cho bà nội là Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Hai vợ chồng có một khoản nợ chung 600.000.000 đồng để làm ăn nhưng anh A không yêu cầu chị O phải trả nợ chung mà tự trả nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Thế A ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thay anh A giao nhận các tài liệu với Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa XIV: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O. Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Thế A. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Viết Chí D1 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Trần Thị Kiều O có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm. Trong thời gian anh A ở nước ngoài, tạm giao cháu D1 cho bà nội Nguyễn Thị H Chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Nguyễn Thế A xuất khẩu lao động tại Campuchia, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 8574/QLXNC-P5, ngày 18/4/2023 của Cục Q - Bộ C xác nhận thông tin: Anh Nguyễn Thế A, sinh ngày 15/10/1986 đã xuất nhập cảnh 04 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 16/02/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có bị đơn đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã về Việt Nam 01 tháng để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều O và anh Nguyễn Thế A đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có 01 con chung. Đến năm 2020 chị O đi lao động tại Nhật Bản, năm 2022 anh A đi lao động tại Campuchia. Do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay chị O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh A. Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai của anh A thì A cũng đồng ý ly hôn với chị O.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị O và anh A không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kiều O xử cho chị Trần Thị Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Thế A để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu NguyễnViết Chí D, sinh ngày 23/9/2015. Chị O có nguyện vọng giao cháu D cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian anh A đang ở nước ngoài giao cháu D cho bà nội là Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thế A có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Viết Chí D1. Tuy nhiên, hiện nay anh A đi lao động ở nước ngoài không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên mẹ đẻ bà Nguyễn Thị H sẽ thay anh A chăm sóc cháu, nuôi dưỡng cháu D1 trong thời gian anh A ở nước ngoài, anh cũng không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai anh A trình bày từ trước đến nay cháu D1 ở với bà nội; quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Viết Chí D1 có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với ông bà nội nếu bố mẹ ly hôn, bà Nguyễn Thị H có đơn trình bày nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D1 trong thời gian anh A ở nước ngoài.

Xét thấy hiện nay anh A về Việt Nam 01 tháng để giải quyết vụ án nhưng sẽ quay lại Campuchia để làm ăn sinh sống nên sẽ không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết Chí D1 để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ về mọi mặt. Ngoài ra, theo nguyện vọng của chị O, anh A, cháu D1, bà nội Nguyễn Thị H, cần chấp nhận yêu cầu giao cháu Nguyễn Viết Chí D1 cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian anh A đang ở nước ngoài giao cháu D1 cho bà nội là Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, chị O được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về mức cấp dưỡng không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, 227, 273, 479; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Viết Chí D1, sinh ngày 23/9/2015 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Kiều O có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong thời gian anh Nguyễn Thế A ở nước ngoài, tạm giao cháu D1 cho bà nội Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai có yêu cầu nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kiều O và anh Nguyễn Thế A không yêu cầu Tòa án xem xét nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000510 ngày 07/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền